

Số: 34 /2025/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Chi cục), giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh;

kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

i) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Về lĩnh vực thủy sản:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

c) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định.



đ) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, gồm:

a) Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

b) Các Trạm thuộc Chi cục (14 trạm), gồm:

- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Đồng Văn;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Mèo Vạc;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Yên Minh;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Quản Bạ;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Bắc Mê;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thành phố Hà Giang;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Vị Xuyên;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Bắc Quang;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Quang Bình;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Hoàng Su Phì;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện Xín Mần;
- Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Xín Mần;
- Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Thanh Thủy;
- Trạm Kiểm dịch động vật Vĩnh Tuy.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan ngang sở thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Giao dịch số 8 - KBNN Khu vực VII;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

